SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VÀ KHOANH VÙNG CÁC CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH HƯNG YÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TỈNH BẮC NINH

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỈNH HẢI DƯƠNG

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỈNH HẢI DƯƠNG

TỈNH HÀ NAM

TỈNH THÁI BÌNH

TỈNH HÀ NAM

TỈNH THÁI BÌNH

VỊ TRÍ TỈNH HƯNG YÊN TRONG LÃNH THỔ VIỆT NAM



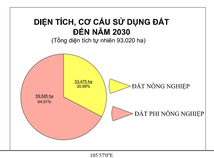
CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
LUA	Đất LUA	Đất trồng lúa
LUC	Đất LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
CLN	Đất CLN	Đất trồng cây lâu năm
NTS	Đất NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
NNL	Đất NNL	Các loại đất nông nghiệp còn lại
CQP	Đất CQP	Đất quốc phòng
CAN	Đất CAN	Đất an ninh
SKK	Đất SKK	Đất khu công nghiệp
SKN	Đất SKN	Đất cụm công nghiệp
TMD	Đất TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	Đất SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKS	Đất SKS	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
SKX	Đất SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DHT	Đất DHT	Đất phát triển hạ tầng
DGT	Đất DGT	Đất giao thông
DTL	Đất DTL	Đất thủy lợi
DVH	Đất DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	Đất DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
DGD	Đất DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo
DTT	Đất DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao
DNL	Đất DNL	Đất công trình năng lượng
DBV	Đất BV	Đất công trình bưu chính, viễn thông
DKG	Đất KG	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia
TON	Đất TON	Đất cơ sở tôn giáo
NTD	Đất NTD	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng
DDT	Đất DDT	Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DRA	Đất DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
DDL	Đất DDL	Đất danh lam, thắng cảnh
ONT	Đất ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	Đất ODT	Đất ở tại đô thị
TSC	Đất TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	Đất DTS	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp
PNK	Đất PNK	Các loại đất phi nông nghiệp còn lại
CDS	CDS	Đất chưa sử dụng
		Đất dự kiến phát triển một số khu vực quan trọng của tỉnh VD: Khu du lịch, khu đô thị, khu phát triển công nghiệp...

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
		Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định
		Địa giới hành chính cấp huyện xác định
		Ranh giới khoanh đất
		Quốc lộ
		Đường tỉnh
		Đường huyện
		Đường sắt
		Đường đê
		Sông, suối, ao hồ
		Trụ sở UBND cấp tỉnh
		Cầu
		Trụ sở UBND cấp huyện
		Trụ sở UBND cấp xã
		Sân vận động
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Cảng đường thủy nội địa
		Bến thủy nội địa

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
(Tổng diện tích tự nhiên 93.020 ha)



Tên quy hoạch:	**QUY HOẠCH TỈNH HƯNG YÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**
Tên sơ đồ, bản đồ:	**SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ VÀ KHOANH VÙNG CÁC CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH HƯNG YÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050** **TỶ LỆ 1: 25 000** *(Kèm theo hồ sơ đã cập nhật bổ sung, hoàn thiện theo văn bản Quyết định phê duyệt quy hoạch số 489/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CÓ LIÊN QUAN SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN	ĐẠI DIỆN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH LẬP QUY HOẠCH VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
Hưng Yên, ngày ..... tháng ..... năm	*Hưng Yên, ngày ..... tháng ..... năm .....*	*Hưng Yên, ngày ..... tháng ..... năm .....*	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....*
CHỦ TỊCH TRẦN QUỐC VĂN	GIÁM ĐỐC TRỊNH VĂN DIỄN	GIÁM ĐỐC NGUYỄN ĐỨC KIÊN	VIỆN TRƯỞNG Trần Hồng Quang

Hệ tọa độ: VN2000
Nguồn tài liệu: - Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỉnh Hưng Yên tỷ lệ 1: 25 000 do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cấp.
- Số liệu do Sở chuyên ngành tỉnh Hưng Yên cấp.

TỶ LỆ 1 : 25000

0,25 0 0,25 0,5 0,75 1 Km

1 cm trên bản đồ bằng 0,25km ngoài thực địa

Ghi chú: Vị trí, ranh giới các công trình dự án được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư.